

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 3525 / QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Mở rộng bãi rác Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2115/TTr-SXD ngày 14/10/2018 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng bãi rác Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng bãi rác Tân Lập 1, huyện Tân Phước - tỉnh Tiền Giang với các nội dung chủ yếu sau:

Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Mở rộng bãi rác Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

1. Phạm vi ranh giới và diện tích khu đất quy hoạch

Tiến hành gom gọn rác hiện hữu tạo quỹ đất khoảng 02 ha.

Bố trí hệ thống lò đốt: xử lý rác cũ hiện hữu và rác mới tiếp nhận.

a) Diện tích bãi rác hiện hữu: 14,88 ha. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông giáp: Đất dân.
- Phía Tây giáp: Đất nông trường.
- Phía Nam giáp: Đất dân.
- Phía Bắc giáp: Đường nhựa hiện hữu.

b) Diện tích đất thu hồi về phía Đông để tạo quỹ đất dự trữ phát triển: 10,87 ha.

Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông giáp: Đất dân.
- Phía Tây giáp: Đường hiện hữu.
- Phía Nam giáp: Kênh công cộng.
- Phía Bắc giáp: Đất dân.

2. Tính chất khu vực lập quy hoạch chi tiết

Tiến hành gom gọn rác hiện hữu tạo quỹ đất khoảng 02 ha để bố trí hệ thống lò đốt nhằm giải quyết quá tải bãi rác hiện hữu và lượng rác hàng ngày để không tồn đọng rác lâu dài. Đồng thời thu hồi đất về phía Đông 10,87 ha dự trữ phát triển.

3. Các chỉ tiêu

- Diện tích đất gom gọn bãi rác hiện hữu để bố trí hệ thống lò đốt: 02 ha.
- Diện tích đất thu hồi về phía Đông dự trữ phát triển: 10,87 ha.

4. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất

Tận dụng diện tích 02 ha bãi rác hiện hữu đầu tư lò đốt, sử dụng hệ thống hạ tầng hiện hữu nhằm mục đích:

- Thực hiện việc đầu tư lò đốt để giải quyết quá tải bãi rác hiện hữu;
- Sử dụng công nghệ đốt xử lý rác triệt để không tồn đọng rác lâu dài;
- Kết hợp xử lý rác cũ, rác mới trong một thời gian không còn chôn lấp hợp vệ sinh, có quỹ đất 25,75 ha dự trữ phát triển.

5. Định hướng phát triển quy hoạch

Tiến hành gom gọn rác hiện hữu tạo quỹ đất khoảng 02 ha để bố trí hệ thống lò đốt, đồng thời thu hồi đất về phía Đông 10,87 ha tạo quỹ đất dự trữ phát triển.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

7. Các giải pháp để kiểm soát, phòng tránh, giảm thiểu khắc phục sự cố môi trường và chương trình giám sát môi trường

a) Giải pháp về quy hoạch, thiết kế, quản lý, vận hành:

Để khống chế và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường dự án sẽ áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau. Trong đó, việc giải quyết tốt quy hoạch ngay từ khi thành lập dự án đóng vai trò rất quan trọng. Khi quy hoạch dự án sẽ chú ý đến những vấn đề môi trường theo những yêu cầu

như sau:

- Thuận tiện cho công tác quản lý môi trường, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trong khu vực quy hoạch.

- Phù hợp với Quy hoạch vùng tỉnh, Kế hoạch bảo vệ môi trường trong tỉnh.

- Khoảng cách bố trí giữa các công trình hợp lý, điều này sẽ giúp loại trừ hay hạn chế sự lan truyền cộng dồn, tăng nồng độ chất ô nhiễm ở khu vực cuối hướng gió, triệt tiêu không tạo vùng quần chất ô nhiễm, chống lây lan hỏa hoạn, dễ ứng cứu khi có sự cố khẩn cấp...

Cây xanh góp phần hết sức quan trọng trong việc cải thiện môi trường không khí trong khu quy hoạch.

b) Giải pháp trong quá trình thi công

- Hạn chế ô nhiễm không khí trong quá trình thi công.

- Hạn chế nước thải trong quá trình thi công.

- Không chế chất thải rắn trong quá trình thi công.

c) Giải pháp trong quá trình hoạt động của bãi rác

- Không chế chất thải rắn.

- Bảo vệ môi trường nước.

- Kiểm soát ô nhiễm không khí.

d) Chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất lượng không khí theo các QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

- Giám sát kim loại nặng trong đất theo QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

- Giám sát môi trường xung quanh: lập kế hoạch theo dõi có hệ thống về môi trường, theo dõi các yếu tố tác động lên môi trường nhằm cung cấp thông tin phục vụ đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường và các tác động xấu đối với môi trường. Việc giám sát chất lượng môi trường kết hợp thông qua mạng lưới quan trắc quốc gia và mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường địa phương.

- Thời gian quan trắc và báo cáo về cơ quan quản lý tối thiểu 02 lần/năm.

8. Nguồn lực để thực hiện:

Vốn ngân sách; Vốn mời gọi đầu tư; Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Phạm Anh Tuấn;
- VPUB: PVP N. H. Đức;
- Lưu: VT, ĐTXD (Khuong)

[Handwritten signature]
h

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Văn Nghĩa